TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị Khánh L - Sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ 05 phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.

+ Ông Võ Đức T - Sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ 57, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2019, người yêu cầu là bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 30 tháng 6 năm 2017), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy

ra cải vả, lạnh nhạt, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai 07861 ngày 28/5/2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 30 tháng 6 năm 2017).

* Về con chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định chưa có con chung.

* Về tài sản chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Đức T

đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai 07861 ngày 28/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND P. M,
quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa